

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 24-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Cao Ngọc T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 197A tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 79 C.C, phường Lam Sơn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 1/140 M.T.P, tổ 12, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn V và bà Đỗ Thị Lan H; có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 19/9/2018; có mặt.

2. Trần Minh T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 197B tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 20/25 (nay là 10/18/25) Đ.V, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang N và bà Mai Thị H; tiền án: Tại bản án số 23 ngày 24/7/2012, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 01 ngày 16/01/1990 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản; tại bản án số 85 ngày 08/8/1990, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 01 ngày 16/01/1990 Trần Minh T phải chịu 15 tháng tù; tại bản án số 196 ngày 24/6/1992, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 36 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tại bản án số 353 ngày 24/9/1996 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 08 năm tù về tội Mua bán trẻ em, đình chỉ thi hành án dân sự ngày 31/7/2004; được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh từ ngày 25/12/2018; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 10/8/2018, Tổ công tác phường Đông Hải, Quận Lê Chân làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn. Khi đến khu vực vỉa hè đối diện nhà số 104 Chợ Con, phường Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng phát hiện Trần Minh T và Cao Ngọc T có biểu hiện phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của T 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; thu giữ tại tay phải của T 02 bộ kim tiêm, 02 ống nước cất chưa qua sử dụng. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của Tuân 01 xe mô tô biển kiểm soát 16L7-828A và 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar màu đen đã qua sử dụng; thu giữ của T 01 xe mô tô biển kiểm soát 16B1-030B, 01 điện thoại Samsung đã qua sử dụng và 50.000 đồng. T và T cùng vật chứng được đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 453/KLGD ngày 13/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Minh T có khối lượng 0,1009 gam, là loại heroine.

Tại cơ quan điều tra, Trần Minh T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 10/8/2018, T nhận được điện thoại của Cao Ngọc T nhờ mua hộ heroine và hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư An Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng. T nhận lời và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16L7-828A đến chỗ hẹn. Tại ngã tư An Dương, Thanh đưa cho T tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng để mua 50.000 đồng ma túy. T cầm tiền và

bảo T đi mua bơm kim tiêm, nước cất và hẹn gặp nhau tại ngã tư Hồ Sen, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Sau đó, T điều khiển xe vào khu vực đường tàu Mê Linh đưa tờ tiền 100.000 đồng của T cho một người không quen biết mặt qua lỗ cửa sắt tại ngôi nhà ở mặt hành lang đường tàu mua 50.000 đồng heroine, T nhận 01 gói heroine và 50.000 đồng tiền thừa rồi quay về chỗ hẹn để gặp T. Tại ngã tư Hồ Sen, Tuấn đưa lại cho T 50.000 đồng rồi cả hai đi về khu vực vỉa hè bờ Hồ Sen đối diện với nhà số 104 Chợ Con để sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Cao Ngọc T và Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo Trần Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt (có xác nhận của chính quyền địa phương) vì lý do bị cáo bị lao cột sống, viêm gan C, HIV giai đoạn cuối, sức khỏe yếu không thể có mặt tại phiên tòa. Bị cáo cam đoan lời khai tại cơ quan điều tra là đúng, đồng thời cam đoan không vi phạm pháp luật trong thời gian được tại ngoại. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Trần Minh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Cao Ngọc T từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Minh T từ 18 đến 24 tháng tù.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Mobistar màu đen đã cũ thu giữ của Trần Minh T, 01 chiếc điện thoại di động Samsung E1200 đã cũ thu giữ của Cao Ngọc T; tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh và 02 ống nước cất chưa qua sử dụng thu giữ của Cao Ngọc T và số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Cao Ngọc T trong quá trình bắt giữ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với ngôi nhà và đối tượng bán ma túy cho Trần Minh T do không xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16B1-0304 thu giữ của Cao Ngọc T, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của Công ty TNHH B.N có địa chỉ số 52 H.V.T, quận Hồng Bàng, Hải Phòng do ông Cao Minh N, sinh năm 1963; trú quán: Số 55 H.L, quận Hồng Bàng, Hải Phòng quản lý, ông N cho T mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết T sử dụng làm phương tiện để mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty B.N.

Đối với xe mô tô đeo biển kiểm soát 16L7-828A thu giữ của Trần Minh T, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Cao Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Minh T; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, nội dung bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Thể hiện: Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 10/8/2018 tại khu vực vỉa hè đối diện nhà số 104 Chợ Con, phường Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng, các bị cáo Cao Ngọc T, Trần Minh T đã có hành vi cất giữ 0,1009 gam heroine với mục đích để sử dụng chung, sau đó bị bắt giữ quả tang. Bị cáo Cao Ngọc T là người đưa tiền cho bị cáo Trần Minh T trực tiếp thực hiện giao dịch mua ma túy, khi các bị cáo cùng chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị phát hiện nên đủ cơ sở

kết luận các bị cáo đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần phải bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy.

[4] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Trần Minh T có 5 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa: Tại bản án số 23 ngày 24/7/2012, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Xét về vai trò: Vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Cao Ngọc T là người khởi xướng và tự bỏ tiền mua ma túy, bị cáo Trần Minh Tuấn tiếp nhận ý chí và là người trực tiếp giao dịch mua ma túy. Do vậy vai trò của bị cáo Thanh cao hơn bị cáo Tuấn.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Minh T có một tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cao Ngọc T không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo. Bị cáo Cao Ngọc T từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, mặc dù vai trò của bị cáo T là cao hơn, nhưng mức án của bị cáo T cao hơn mức án của bị cáo T.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16B1-0304 của Cao Ngọc T cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH B.N có địa chỉ số 52 H.V.T, quận Hồng Bàng, Hải Phòng do ông Cao Minh N, sinh năm 1963; trú tại: Số 55 H.L, Hồng Bàng, Hải Phòng quản lý, ông N cho T mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết T sử dụng làm phương tiện để mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an Quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty Bắc Nam nên HĐXX không xét.

- Đối với xe mô tô đeo biển kiểm soát 16L7-828A của Trần Minh T, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để điều tra làm rõ xử lý sau, HĐXX không xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Mobistar màu đen đã cũ thu giữ của Trần Minh T, chiếc điện thoại di động Samsung E1200 đã cũ thu giữ của Cao Ngọc T và số tiền 50.000 đồng thu giữ của Cao Ngọc T, xét là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí.

- Đối với 02 xi lanh và 02 ống nước cất chưa qua sử dụng thu giữ của Cao Ngọc T xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với phong bì niêm phong đựng số ma túy thu giữ của Trần Minh T còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Cao Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19 tháng 9 năm 2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 121; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Thời hạn bảo lãnh đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiếp tục tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động Mobistar màu đen đã cũ thu giữ của Trần Minh T; 01 chiếc điện thoại di động Samsung E1200 đã cũ và số tiền 50.000 đồng thu giữ của Cao Ngọc T để đảm bảo thi hành án phần án phí.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh và 02 ống nước cất chưa qua sử dụng thu giữ của Cao Ngọc T do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng sổ ma túy còn lại sau giám định.

Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 13/02/2019 và biên lai thu tiền số 0004328 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Cao Ngọc T và Trần Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Cao Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo Trần Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bị cáo nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố HP;
- VKSND Q. Lê Chân;
- CQCSĐT CAQ. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP HP;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Chi cục THADS Q. Lê Chân;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thùy Linh

